

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU

1.1 Khái niệm

1.1.1 Khái niệm

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. (Theo CMKT số 14 - “Doanh thu và thu nhập khác” ban hành Quyết định 149/2001/QĐ-BTC, 31/12/2001)

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được bằng làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các tài khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền. (Theo Điều 78 Thông tư 200/2014/TT-BTC, 22/12/2014)

1.1.2 Đặc điểm, phân loại

+ Đặc điểm doanh thu:

- Doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.
- Doanh thu thuần là số chênh lệch giữa tổng doanh thu với các khoản giảm trừ doanh thu.
- Doanh thu được xác định một cách đáng tin cậy và tương đối chắc chắn. Căn cứ vào đó kế toán sẽ hạch toán kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền đã thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch phát sinh doanh như bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính là khoản thu nhập mà doanh nghiệp nhận được từ các hoạt động tài chính, bao gồm: Tiền lãi từ cho vay, đầu tư, uỷ thác đầu tư, ...Cổ tức, lợi nhuận được chia từ các doanh nghiệp mà doanh nghiệp

góp vốn, thu nhập từ hoạt động mua bán ngoại tệ, kinh doanh ngoại hối, thu nhập từ các hoạt động tài chính khác.

+ Phân loại doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính.
- Doanh thu khác.

1.1.3 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán doanh thu

+ Vai trò:

Doanh thu có vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, là nguồn tài chính quan trọng để đảm bảo trang trải các chi phí trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo cho doanh nghiệp có thể hoạt động và thực hiện các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật. Doanh thu cung cấp cho các nhà quản trị bên trong và bên ngoài doanh nghiệp những căn cứ đánh giá một cách khái quát về kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định để từ đó đưa ra các quyết định kinh tế đúng đắn.

+ Nhiệm vụ:

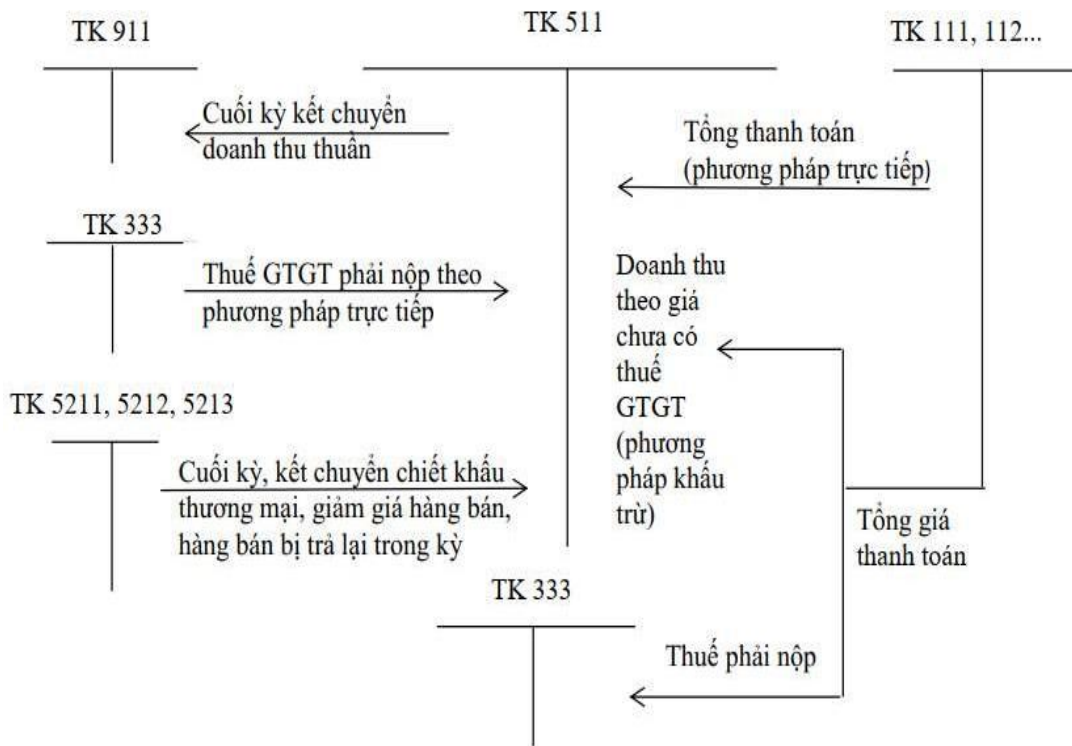
- Tính toán và ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời khối lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ.
- Ghi chép các khoản doanh thu, xác định chi phí thực tế, tìm ra các giải pháp tối ưu hoá chi phí.
- Mở sổ chi tiết để theo dõi từng khoản doanh thu theo yêu cầu của từng đơn vị.
- Cung cấp thông tin về doanh thu một cách chính xác, trung thực để lập báo cáo tài chính và đánh giá đúng về thu nhập trong kỳ.

1.1.4 Cách xác định và nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- Cách xác định doanh thu: Doanh thu được xác định dựa trên cơ sở dồn tích, nghĩa là khi nghiệp vụ phát sinh thì bắt buộc kế toán phải ghi nhận ngay đúng vào thời điểm đó.
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

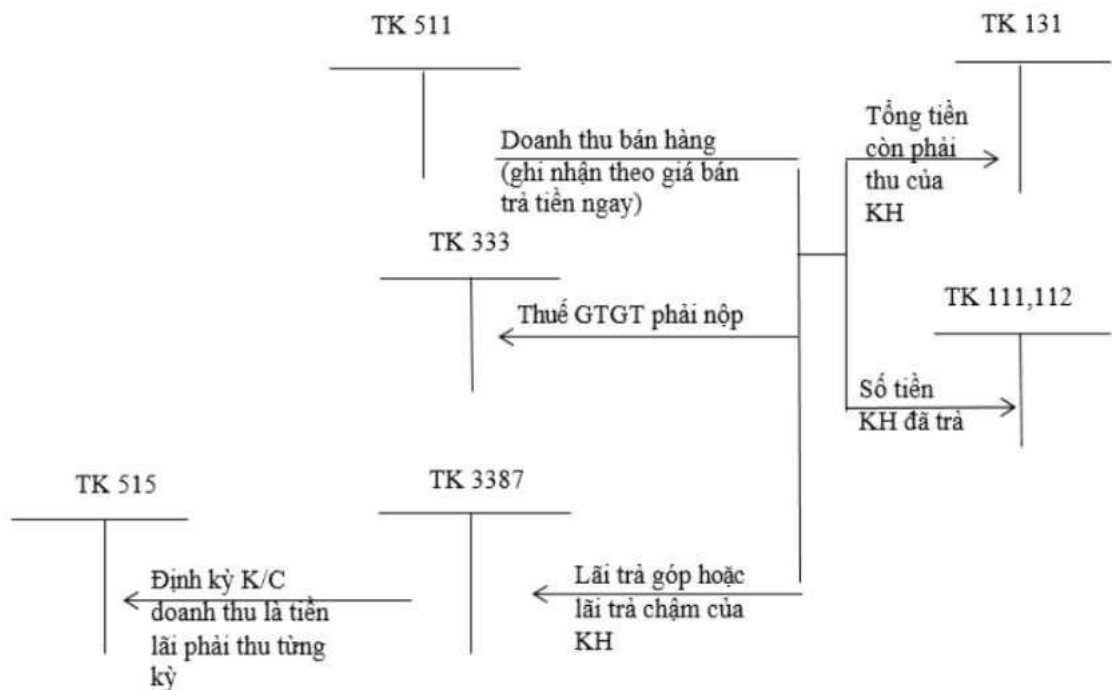
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ đó.
 - Xác định được phần việc đã hoàn thành.
 - Xác định được chi phí phát sinh.
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính:
- Doanh thu có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Kết cấu tài khoản 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT) - Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
<ul style="list-style-type: none"> - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ - Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh". 	



Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

(Nguồn: Tác giả vẽ theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

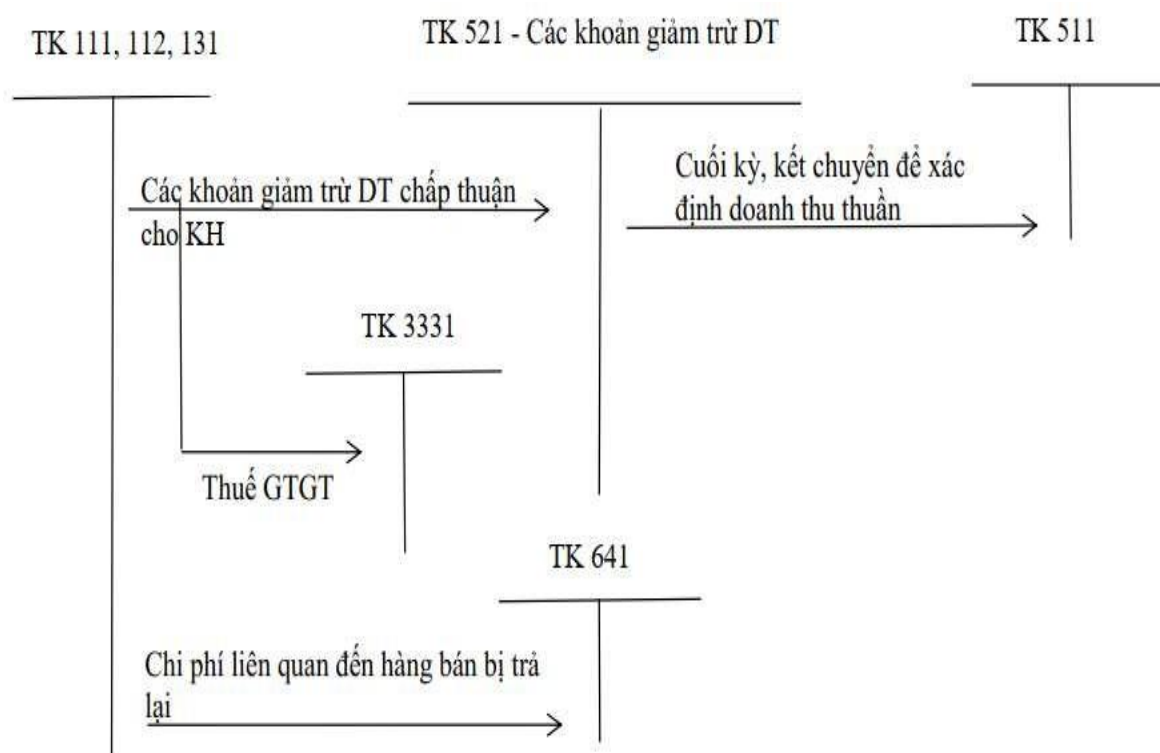


Sơ đồ 1.2. Sơ đồ hạch toán doanh thu theo phương thức trả chậm trả góp

(Nguồn: Tác giả vẽ theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

- Kết cấu tài khoản 521: Các khoản giảm trừ doanh thu

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng. - Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng. - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu hàng bán bị trả lại sang tài khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

(Nguồn: Tác giả vẽ theo thông tư 200/2014/TT-BTC)

1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của đề tài nghiên cứu

Công tác kế toán doanh thu có vai trò hết sức quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Hiện nay, các doanh nghiệp không ngừng gia tăng sức cạnh tranh trên thương trường nên với chức năng ghi nhận, xử lý, quản lý và cung cấp thông tin cũng như kiểm tra các hoạt động mua bán của doanh nghiệp, công tác kế toán doanh thu ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả quản lý của một doanh nghiệp. Kế toán doanh thu giúp cho các nhà lãnh đạo và chủ doanh nghiệp có cái nhìn tổng quát hơn về các hoạt động của doanh nghiệp, căn cứ vào đó ban lãnh đạo có thể đưa ra những quyết định đúng đắn hơn về kế hoạch phát triển sắp tới của doanh nghiệp. Công ty xây dựng tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, phù hợp với loại hình lĩnh vực kinh doanh cũng như các chính sách kinh tế hoạt động của Nhà nước quy định sẽ mang lại hiệu quả cao đáp ứng nhu cầu quản lý của công ty.

1.3 Luật, nghị định, thông tư, chuẩn mực

+ Luật:

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 – “Luật Kế toán” do Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015, 01/01/2017.
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 – “Luật Thương mại” do Quốc Hội ban hành ngày 27/06/2005, 01/01/2006.
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 – “Luật Doanh nghiệp” do Quốc Hội ban hành ngày 17/6/2020, 01/01/2021.

+ Nghị định:

- Nghị định số 163/2017/NĐ-CP – “Quy định về kinh doanh dịch vụ Logistics” do Chính Phủ ban hành ngày 30/12/2017, 20/02/2018.
- Nghị định số 119/2018/NĐ-CP – “Quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ” do Chính Phủ ban hành ngày 12/09/2018, 01/11/2018.
- Nghị định 174/2016/NĐ-CP – “Hướng dẫn Luật kế toán” do Chính Phủ ban hành ngày 30/12/2016, 01/01/2017.
- Nghị định 125/2020/NĐ-CP – “Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn” do Chính Phủ ban hành ngày 19/10/2020, 05/12/2020.

+ Chuẩn mực:

- Chuẩn mực kế toán số 01 – “Chuẩn mực chung”, Điều 31 do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2002.
- Chuẩn mực kế toán số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”, Điều 10 và Điều 16 do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2001.

+ Thông tư:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về “Chế độ kế toán doanh nghiệp”, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, 01/01/2015.
- Thông tư số 133/2016/TT-BTC về “Chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ”, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 26/08/2016, 01/01/2017.
- Thông tư số 132/2018/TT-BTC về “Chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ”, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 28/12/2018, 15/02/2019.
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18/05/2015, 14/07/2015.
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, do Bộ Tài Chính ban hành ngày 21/03/2016.

+ Hạch toán nghiệp vụ:

- Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:
Nợ các TK 111, 112, 131, ... (tổng giá thanh toán)
 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)
 Có TK 3331 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
Cuối kỳ:
Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 Có TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.
- Kế toán hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu:
Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5213)
Nợ TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (thuế GTGT đầu ra được giảm)
 Có các TK 111, 112, 131, ...
Cuối kỳ:
Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ


- Có TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu
- Kế toán hạch toán doanh thu hoạt động tài chính:
 - Nợ các TK 111, 112, 131
 - Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.
 - Cuối kỳ:
 - Nợ TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính
 - Có TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.
- Kế toán hạch toán doanh thu khác:
 - Nợ các TK 111, 112, 131 (tổng giá thanh toán)
 - Có TK 711 - Thu nhập khác (số thu nhập chưa có thuế GTGT)
 - Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311) (nếu có).
 - Cuối kỳ:
 - Nợ TK 711 - Thu nhập khác
 - Có TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU TẠI CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS VIỆT NAM

2.1 Giới thiệu về công ty

2.1.1 Thông tin về công ty

Logo	
Tên giao dịch tiếng Anh	DGS LOGISTICS COMPANY LIMITED
Tên giao dịch tiếng Việt	CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS
Địa chỉ	189 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số thuế	0309212899
Người đại diện pháp luật	Trần Thị Tú Trâm
Ngày thành lập	10/07/2009
Vốn điều lệ	5.000.000.000đ
Số điện thoại	+84 286 2902008
Website	https://www.dgs.com.vn/
Email	info@dgs.com.vn
Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhận vận tải đường bộ, biển, hàng không - Giao nhận hàng hóa nguyên cont - Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu - Thủ tục kê khai hải quan - Các dịch vụ liên quan đến vận tải

+ Hình ảnh minh họa sản phẩm/dịch vụ:



Hình 2.1. Giao nhận hàng hóa nguyên cont



Hình 2.2. Giao nhận vận tải đường biển

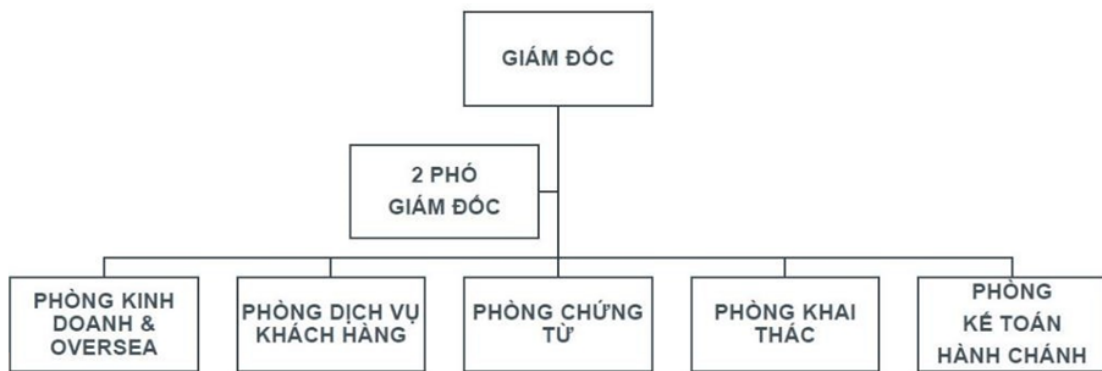


Hình 2.3. Thủ tục kê khai hải quan



Hình 2.4. Giao nhận vận tải đường bộ

2.1.2 Sơ đồ tổ chức công ty

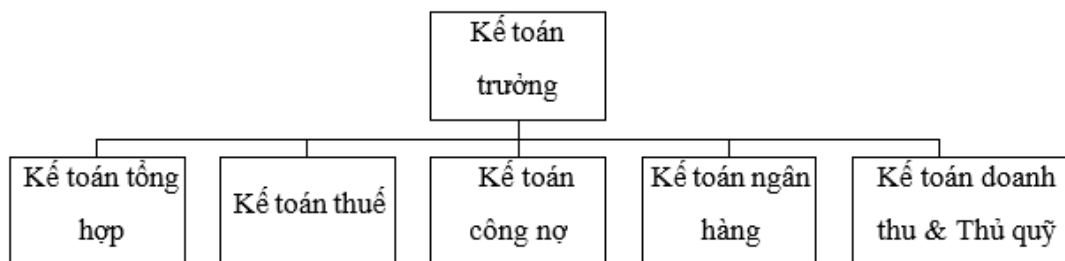


Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức công ty

(Nguồn: Website Công ty TNHH DGS Logistics Việt Nam)

2.2 Tổ chức hệ thống kế toán

2.2.1 Sơ đồ tổ chức phòng kế toán



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

(Nguồn: Phòng Kế Toán - Công ty TNHH DGS Logistics Việt Nam)

2.2.2 Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán

+ Kế toán trưởng: Phạm Thị Kim Thoa

- Chỉ đạo và hướng dẫn kiểm tra toàn bộ công tác tổ chức kế toán tại công ty DGS Logistics.
- Kiểm tra chứng từ, đối chiếu số liệu khi các kế toán viên nộp lại.
- Phân tích các hoạt động kinh doanh của công ty dựa vào đó đưa ra phương án thúc đẩy nhằm đảm bảo cho hoạt động công ty đạt hiệu quả nhất.
- Quản lý, đánh giá năng lực của nhân viên bộ phận kế toán, hỗ trợ bộ phận nhân sự tuyển dụng nhân sự.
- Tham mưu cho Giám đốc về việc hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính của công ty.
- Xử lý những công việc các kế toán viên không làm được.

+ Kế toán tổng hợp: Lê Thị Ngọc Diễm

- Thực hiện các nghiệp vụ bằng tiền và các khoản thanh toán với khách hàng, thanh toán cho các hãng tàu, thanh toán các khoản chi nội bộ công ty.
- Quản lý công nợ phải thu, phải trả.
- Hạch toán, kê khai thu chi, chi phí, khấu hao.

+ Kế toán thuế: Từ Huỳnh Thanh Mai

- Thu thập, xử lý chứng từ phát sinh tới việc mua bán, thanh toán, chi hộ,..
- Xác minh tính hợp lệ của các hóa đơn chứng từ rồi phân loại vào phần mềm kế toán Smart Pro.

- Luôn cập nhật các quy định, yêu cầu về việc nộp thuế để đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp.

+ **Kế toán công nợ nước ngoài: Hà Thị Ánh Thu**

- Theo dõi tình trạng thanh toán của các khách hàng ngoài nước.
- Ghi nhận nghiệp vụ phát sinh dựa theo hợp đồng đã ký kết hoặc hóa đơn bán hàng lên phần mềm Smart Pro.
- Quản lý tài chính công nợ và đưa ra các phương án sửa đổi khi phát hiện những nhầm lẫn, sai sót.

+ **Kế toán công nợ trong nước: Lê Uyên**

- Theo dõi tình trạng thanh toán của các khách hàng trong nước.
- Ghi nhận nghiệp vụ phát sinh dựa theo hợp đồng đã ký kết hoặc hóa đơn bán hàng lên phần mềm Smart Pro.
- Quản lý tài chính công nợ và đưa ra các phương án sửa đổi khi phát hiện những nhầm lẫn, sai sót.

+ **Kế toán ngân hàng: Nguyễn Thị Bích Hảo**

- Tham gia đơn đốc và trực tiếp tham gia thu hồi nợ khi đến hạn thanh toán nhưng khách hàng trễ hạn.
- Sau khi thanh toán các khoản theo hợp đồng và hóa đơn sẽ nhập phát sinh vào phần mềm kế toán Smart Pro. Cuối mỗi tuần kết toán số dư có tài khoản của công ty tại ngân hàng.
- Sau khi kết toán phải báo cáo lại với kế toán trưởng.

+ **Kế toán doanh thu & Thủ quỹ: Bùi Thị Ngọc Hiền**

- Nhận tiền từ ngân hàng hoặc từ các đối tác khác gửi đến.
- Ghi nhận vào báo cáo quỹ.
- Ghi nhận doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.
- Quản lý thu chi, chi tiêu các khoản vật khác cho công ty.
- Giải quyết các vấn đề liên quan.

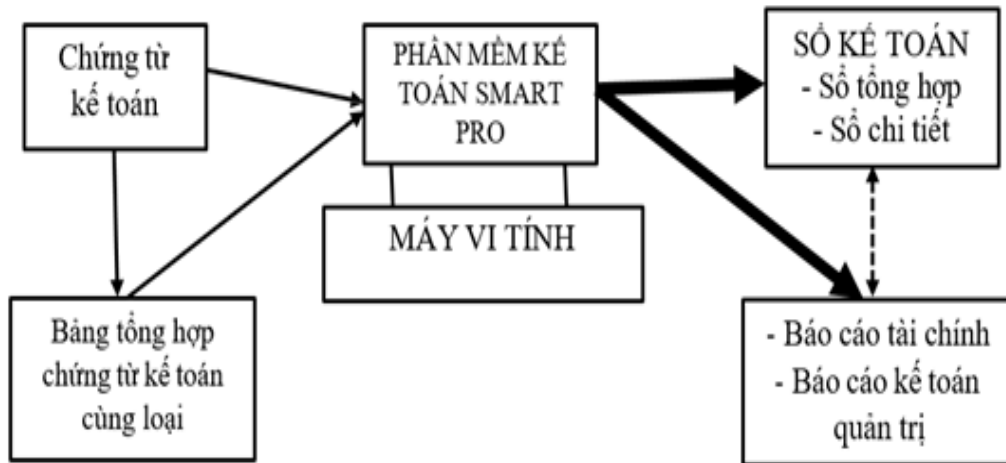
2.2.3 Đặc điểm và chính sách kế toán

+ **Đặc điểm:**

- Chế độ kế toán: Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 – hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.
- Xử lý dữ liệu kế toán bằng: Excel kết hợp với phần mềm kế toán Smart Pro.

+ Chính sách kế toán:

- Kỳ kế toán: Theo năm tài chính, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12.
- Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán: Đồng Việt Nam (Kí hiệu “đ”, “VND”), nếu có phát sinh các giao dịch ngoại tệ sẽ được quy đổi ra đồng VNĐ theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh.
- Thời gian mở và khóa sổ kế toán: Sổ kế toán được mở vào đầu kì kế toán năm và khóa sổ trước khi lập báo cáo tài chính.
- Các phương pháp kế toán áp dụng:
 - Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
 - Trích khấu hao TSCĐ dựa theo phương pháp đường thẳng.
 - Ghi nhận chi phí mua hàng theo nguyên tắc giá gốc dựa vào hoá đơn chứng từ.
- Hệ thống báo cáo tài chính của công ty:
 - Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
 - Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)



Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH DGS Logistics

(Nguồn: Phòng kế toán – Công ty TNHH DGS Logistics)

Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày \longrightarrow

In sổ, báo cáo cuối tháng cuối năm \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Trình tự ghi sổ:

Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên khi nhập phát sinh trên phần mềm kế toán Smart Pro: theo thứ tự PXX/PNK \Rightarrow CTNH \Rightarrow PT/PC \Rightarrow PKT.

- PNK/PXX: Khi sử dụng TK kho để hạch toán như 152, 153, 155, 156, 157,...
- CTNH: Khi TK nợ hoặc có hạch toán là 112 như thanh toán công nợ, trả lương nhân viên... bằng tiền gửi ngân hàng.
- PT/PC: Khi dùng tài khoản tiền mặt (TK 111) trong hạch toán.
- PKT: Dùng để hạch toán các bút toán nội bộ công ty như hạch toán lương, bảo hiểm, thuế vào chi phí hoặc trích lập dự phòng, trích lập các quỹ trong công ty,...
- Đối với các tài khoản như kho, công nợ cần phải chi tiết đối tượng theo dõi như: hàng hóa thuộc kho tên gì, mã kho là gì, công nợ của ai,...

Mỗi ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra để dùng

làm căn cứ ghi sổ kế toán, kế toán xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có của từng nghiệp vụ kinh tế để nhập dữ liệu vào phần mềm. Với những biểu mẫu được thiết kế sẵn trên phần mềm, khi kế toán hoàn tất nhập liệu trên cửa sổ làm việc của phần mềm, nhấn F12 để lưu, các thông tin được tự động cập nhật sang các sổ tổng hợp một cách tự động.

Cuối mỗi tháng, kế toán thực hiện kết chuyển, xuất các bảng kê, sổ kế toán dưới dạng Microsoft Office Excel để thực hiện lập tờ khai, báo cáo tháng. Việc đối chiếu các số liệu đã được lập trình sẵn nhằm đảm bảo được thực hiện một cách tự động, chính xác và trung thực theo những thông tin đầu vào trong kỳ. Cuối năm, kế toán tiến hành in các sổ kế toán chi tiết, tổng hợp ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

+ Phần mềm kế toán Smart Pro:

Phần mềm Smart Pro đang được sử dụng tại bộ phận kế toán của công ty. Chỉ cần nhập một lần từ màn hình “Nhập phát sinh” hệ thống sẽ tự động ghi vào sổ cái và các sổ chi tiết. Các số liệu được lưu chuyển liên tục trong nhiều kỳ kế toán và luôn bảo đảm nguyên tắc liên tục. Khi “Nhập phát sinh” chứng từ sẽ được lưu vào “Sổ chứng từ gốc” và các danh mục. Nếu sửa số liệu tại “Sổ chứng từ gốc” phải chọn mục “Cập nhật dữ liệu vào các danh mục” để phần mềm tự động cập nhật lại vào các danh mục.

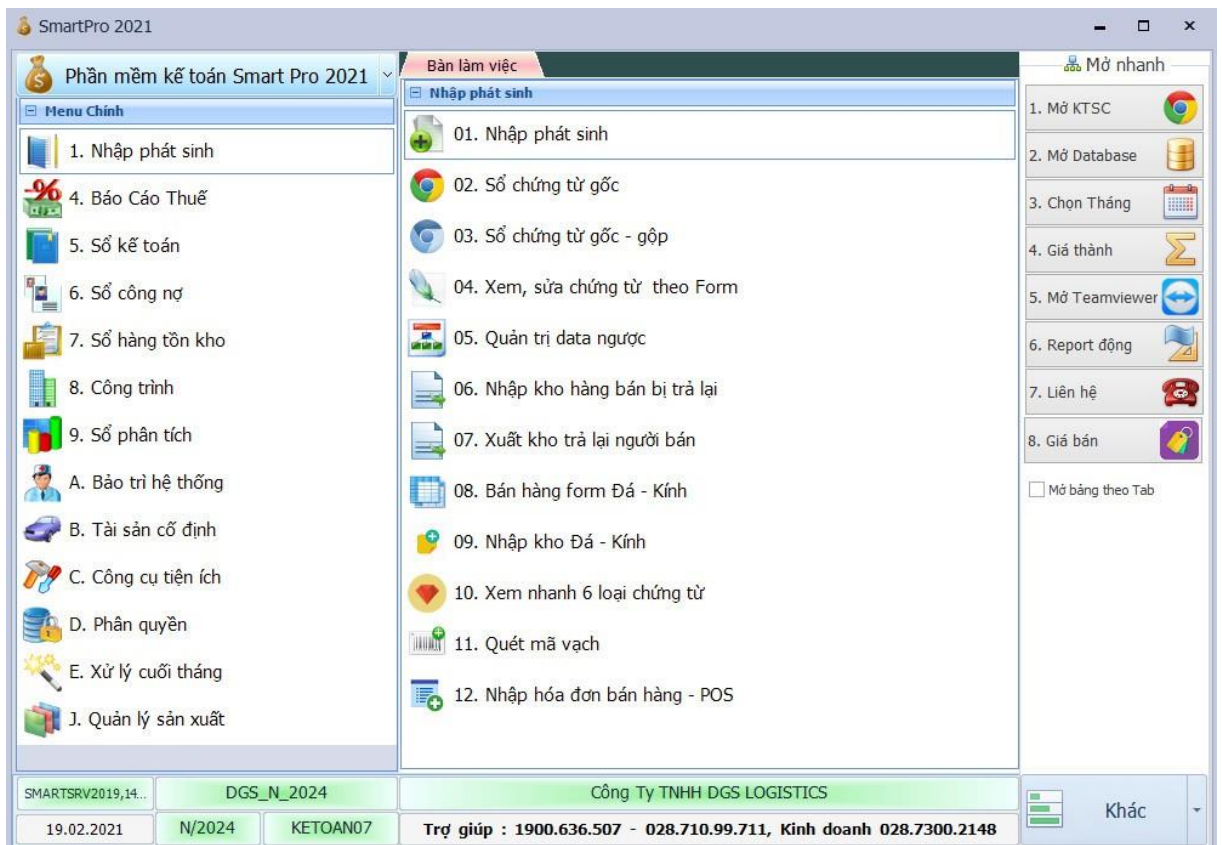
Hệ thống báo cáo của Smart bao gồm:

- ✓ Các báo cáo chi tiết nhằm phản ánh các hoạt động chi tiết của kế toán như kế toán tiền mặt, vật tư, hàng hóa, công nợ ...
- ✓ Các báo tài chính nhằm cho biết tình hình hoạt động tổng quát của toàn doanh nghiệp.
- ✓ Báo cáo thuế theo thông tư mới nhất của bộ tài chính.
- ✓ Các báo cáo cung cấp thông tin nhanh cho nhà quản trị.

Dựa trên các nghiệp vụ phát sinh thường xảy ra và dựa trên các đối tượng liên quan đến kế toán. Smart được thiết kế với các menu làm việc chính như sau:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 1. Nhập phát sinh | A. Bảo trì hệ thống |
| 2. Hệ thống danh mục | B. Tài sản cố định |

- | | |
|----------------------|---------------------|
| 3. Báo cáo tài chính | C. Công cụ tiện ích |
| 4. Báo cáo thuế | D. Phân quyền |
| 5. Sổ kế toán | E. Xử lý cuối tháng |
| 6. Sổ công nợ | F. Quản lý sản xuất |
| 7. Sổ hàng tồn kho | |
| 8. Sổ công trình | |
| 9. Sổ phân tích | |



Hình 2.5. Giao diện làm việc trên phần mềm kế toán Smart Pro

(Nguồn: Phòng kế toán – Công ty TNHH DGS Logistics)

2.3 Thực trạng công tác kế toán doanh thu tại Công ty TNHH DGS Logistics

2.3.1 Yêu cầu của công việc

+ Mục đích công việc:

- Nắm bắt chính xác tất cả các số liệu, thông tin liên quan doanh thu.
- Cung cấp thông tin số liệu giúp ban lãnh đạo nắm được tình hình tài chính để căn cứ và đánh giá doanh số của công ty

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời cho người quản lý những thông tin liên quan đến doanh thu để tiến hành phân tích hoạt động kinh tế.

+ Nhiệm vụ chính của kế toán doanh thu:

- Tổng hợp, cập nhật thông tin về tình hình doanh thu của công ty.
- Ghi chép đầy đủ kịp thời chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các loại chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp.
- Theo dõi chi tiết, cụ thể tình hình thanh toán của từng đối tượng khách hàng để hồi vốn kịp thời.
- Theo dõi tình hình công nợ.
- Tính toán và kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả hoạt động kinh doanh đúng đắn. Ngoài ra, kế toán còn phải kiểm tra việc thực hiện phân phối lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với các nhà đầu tư tài chính và cung cấp thông tin cho lập Báo cáo tài chính.

+ Kết quả của công việc:

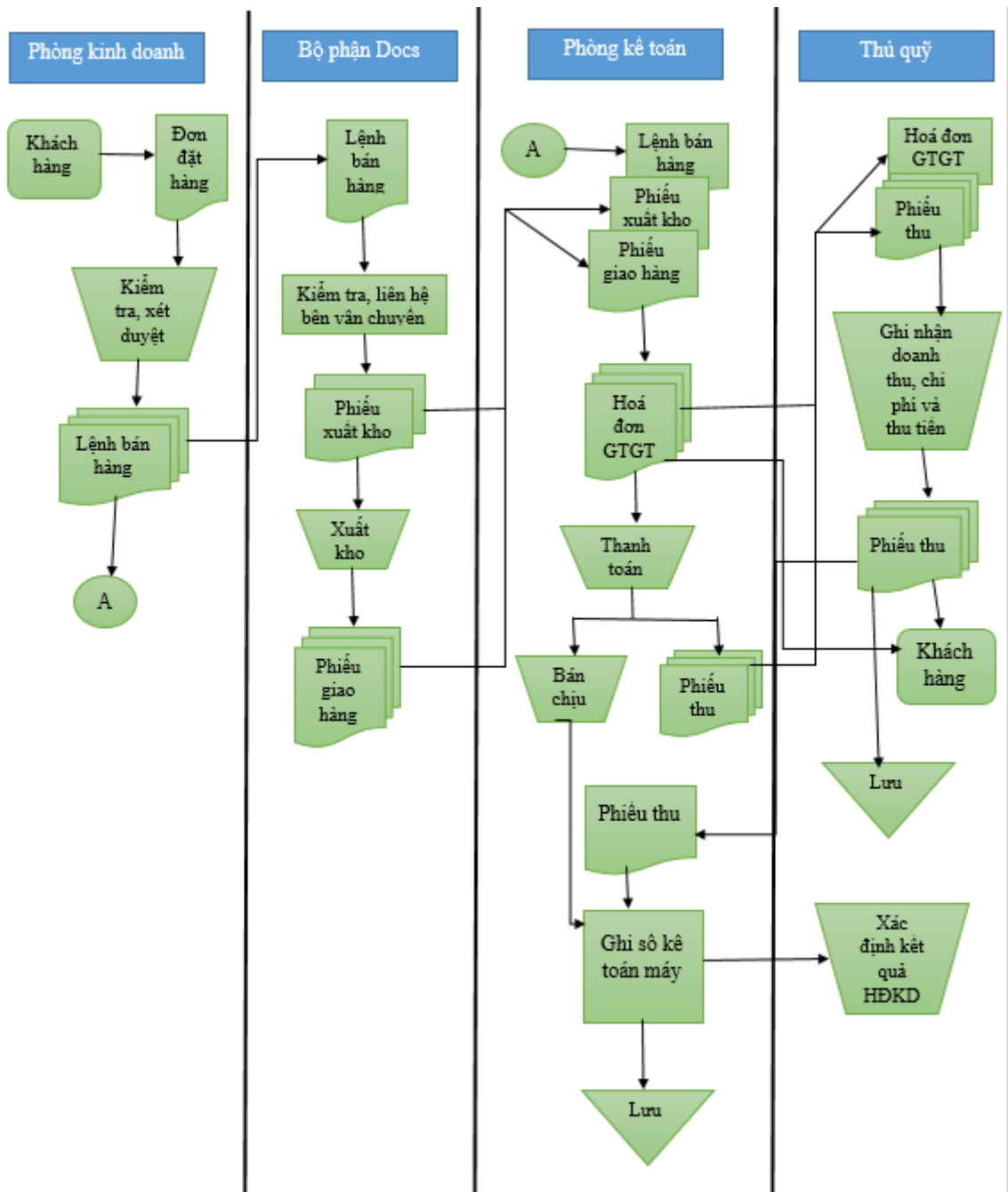
- Theo dõi chi tiết và tổng hợp tình hình công nợ phải thu.
- Ghi chép đầy đủ kịp thời chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các loại chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời cho người quản lý những thông tin liên quan đến doanh thu để tiến hành phân tích hoạt động kinh tế.

+ Các yêu cầu cho vị trí công việc:

- Trình độ: Tốt nghiệp chuyên ngành tài chính - kế toán chính quy tại các trường Đại học hoặc Cao đẳng.
- Kinh nghiệm: Phải có kinh nghiệm từ 1-2 năm làm việc ở vị trí tương đương.
- Kỹ năng: Kỹ năng tin học văn phòng, kỹ năng phân tích và tổng hợp vấn đề, kỹ năng ngoại ngữ.

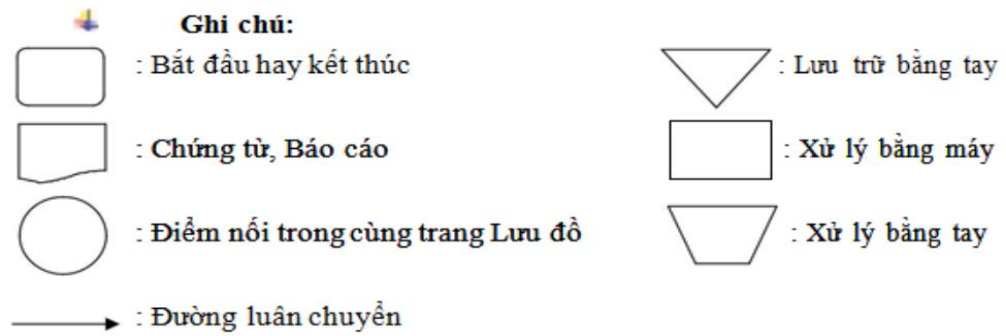
2.3.2 Trình tự tiến hành

+ Sơ đồ quy trình công việc



Lưu đồ 2.1. Lưu đồ quy trình công việc

(Nguồn: Phòng Kế Toán – Công ty TNHH DGS Logistics Việt Nam)



+ Diễn giải:

Bước 1: Sales tiếp nhận đơn đặt hàng từ KH, sau đó xét duyệt lập lệnh bán hàng gồm 3 liên:

Liên 1: Lưu lại;

Liên 2: Đưa cho bộ phận Docs;

Liên 3: Đưa cho phòng kế toán.

Bước 2: Docs nhận được lệnh bán hàng thì kiểm tra ngày vận chuyển, các loại phí kèm theo và liên hệ bên vận chuyển. Docs lập P XK gồm 2 liên:

Liên 1: Lưu lại;

Liên 2: Đưa cho phòng kế toán;

Kế tiếp, Docs tiến hành xuất kho, đi lệnh giao hàng cho KH và lập phiếu giao hàng gồm 3 liên:

Liên 1: Lưu lại;

Liên 2: Giao cho KH;

Liên 3: Đưa cho phòng kế toán.

Bước 3: Phòng kế toán sau khi nhận được lệnh bán hàng của Sales, P XK và phiếu giao hàng của Docs, kế toán lập hóa đơn GTGT gồm 3 liên:

Liên 1: Lưu lại;

Liên 2: Giao cho KH;

Liên 3: Đưa cho thủ quỹ;

Kế đến xử lý phương thức thanh toán của KH, nếu bán chịu thì kế toán sẽ ghi sổ công nợ và lưu lại để theo dõi công nợ. Nếu KH thanh toán ngay thì kế toán lập PT gồm 3 liên và đưa sang thủ quỹ.

Bước 4: Thủ quỹ sau khi nhận được hóa đơn GTGT và PT gồm 3 liên do kế toán đưa sang, thủ quỹ xem xét ghi nhận doanh thu, chi phí và tiến hành thu tiền. Sau khi PT được duyệt xong và có đầy đủ các chữ ký hợp lệ sẽ gửi các liên PT:

Liên 1: Đưa lại phòng kế toán;

Liên 2: Giao cho KH;

Liên 3: Giữ lại để lưu;

Bước 5: Kế toán dựa vào PT ghi sổ kế toán máy và lưu. Sau đó thủ quỹ xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

2.3.3 Kết quả công việc

+ Liên quan đến loại chứng từ kế toán:

- Hoá đơn GTGT.
- Giấy báo có.
- Phiếu thu.
- Các chứng từ liên quan khác.

+ Liên quan đến bút toán:

Nghiệp vụ 1 (Phụ lục 1,2,3): Ngày 09/10/2023, công ty bán cước vận chuyên quốc tế với thuế GTGT 0%, phí phát hành chứng từ, phí niêm chì, phí điện giao hàng, phí khai báo Hải Quan tự động, phí xếp dỡ với thuế GTGT 8% B/L: BAL23100002 cho Công ty Cổ phần TEKCOM, giá trị đơn hàng đã bao gồm thuế GTGT là 278.661.914 VNĐ.

Kế toán hạch toán vào phần mềm:

Nợ TK 1311: 251.022.500

Có TK 5111: 251.022.500

Nợ TK 1311: 27.639.414

Có TK 5111: 25.592.050

Có TK 33311: 2.047.364

ID	Chứng từ	Seri HD	Số HD	Ngày HD	Số c.từ	Ngày C.từ	TK Nợ	DTPN Nợ	YTC P.Nợ	Mã D...	TK Có	DTPN Có	Mã HH...	Tên danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền VND	% CK	Chi ...	Chi ...	Loại thuế	TK Thuế	% TS	Tiền thuế VND	Tổng Tiền
749...	HDBR	1C23TDL	07763	09/10/23	07763	09/10/23	1311	KH_TEK...	DT		5111	KH_TEK...	VC	Cước vận chuyển quốc tế	cont	1.000	251,022,500	251,022,500	0	0	0	R	333...	0	0	251,022,500
749...	HDBR	1C23TDL	07764	09/10/23	07764	09/10/23	1311	KH_TEK...	DT		5111	KH_TEK...	THC	Phí xếp dỡ	cont	1.000	25,592,050	25,592,050	0	0	0	R	333...	8	2,047,364	27,639,414

Hình 2.6. Bút toán định khoản nghiệp vụ 1 trên phần mềm Smart Pro.

Nghiệp vụ 2 (Phụ lục 4,5,6,7): Ngày 01/11/2023, công ty bán cước vận chuyển quốc tế với thuế GTGT 0% và phí dịch vụ làm hàng với thuế GTGT 8% B/L: RO2A23019948 cho Công ty Cổ phần GOURMET PARTNER VIỆT NAM, giá trị đơn hàng đã bao gồm thuế GTGT là 17.429.914 VNĐ.

Kế toán hạch toán vào phần mềm:

Nợ TK 1311: 16.495.120

Có TK 5111: 16.495.120

Nợ TK 1311: 934.794

Có TK 5111: 865.550

Có TK 33311: 69.244

Tháng	N	Năm	2023	Database	DCS N 2023M01	Công Ty TNHH DGS LOGISTICS														6,966 of 7,020							
ID	Chứng từ	Sei HD	Số HD	Ngày HD	Số c.từ	Ngày C.từ	Trình	TK Nợ	ĐTPN Nợ	Y P Nợ	M D...	TK Có	ĐTPN Có	Mã HH Xuấ	Tên danh mục	DVT	Số lư...	Đơn giá	Thành tiền VNĐ	% CK	C	C	Loại thuế	TK Thuế	% TS	Tiền thuế VNĐ	Tổng Tiền
849...	HDBR	1C23TDL	08610	01/11/23	08610	01/11/23	0004	1311	KH_GOU...	DT		5111	KH_GOU...	VC	Cước vận chuyển quốc tế	cont	1.000	16,495,120	16,495,120	0	0	0	R	333...	0	0	16,495,120
849...	HDBR	1C23TDL	08611	01/11/23	08611	01/11/23	0004	1311	KH_GOU...	DT		5111	KH_GOU...	THC	Phí xếp dỡ	cont	1.000	865,550	865,550	0	0	0	R	333...	8	69,244	934,794

Hình 2.7. Bút toán định khoản nghiệp vụ 2 trên phần mềm Smart Pro.

Nghiệp vụ 3 (Phụ lục 8,9,10): Ngày 18/11/2023, Công ty bán cước vận tải quốc tế với thuế GTGT 0% và phí dịch vụ bên bãi, phí niêm chì, phí phát hành chứng từ, phí điện giao hàng với thuế GTGT 8% B/L: GMD23SGNSIN1048 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ XAXA, giá trị đơn hàng đã bao gồm thuế GTGT là 20.081.660 VNĐ.

Kế toán hạch toán vào phần mềm:

Nợ TK 1311: 11.496.200

Có TK 5111: 11.496.200

Nợ TK 1311: 8.545.460

Có TK 5111: 7.949.500

Có TK 33311: 635.960

Tháng	N	Năm	2023	Database	DCS N 2023M01	Công Ty TNHH DGS LOGISTICS														77,851 of 78,383		.000						
ID	Chứng từ	Sei HD	Số HD	Ngày HD	Số c.từ	Ngày C.từ	Trình	TK Nợ	ĐTPN Nợ	Y P Nợ	M D...	TK Có	ĐTPN Có	Mã HH Xuấ	Tên danh mục	DVT	Số lư...	Đơn giá	Thành tiền VNĐ	% CK	C	C	Loại thuế	TK Thuế	% TS	Tiền thuế VNĐ	Tổng Tiền	
997...	HDBR	1C23TDL	09083	18/11/23	09083	18/11/23	287	1311	KH_XAXA			5111	KH_XAXA	VC	Cước vận chuyển quốc tế	cont	1.000	11,496,200	11,496,200	0	0	0	R	333...	0	0	11,496,200	Cước vận t
997...	HDBR	1C23TDL	09084	18/11/23	09084	18/11/23	287	1311	KH_XAXA			5111	KH_XAXA	THC	Phí xếp dỡ	cont	1.000	7,949,500	7,949,500	0	0	0	R	333...	8	635,960	8,585,460	Phí dịch vụ

Hình 2.8. Bút toán định khoản nghiệp vụ 3 trên phần mềm Smart Pro.

Nghiệp vụ 4 (Phụ lục 11,12,13): Ngày 14/12/2023, Công ty chi hộ cho khách hàng Công ty TNHH MTV Sản xuất Xây dựng Thương mại HOÀNG KHA với giá trị là 500.000 VNĐ.

Kế toán hạch toán phần mềm:

Nợ TK 1388: 500.000

Có TK 1111: 500.000

Tháng	N	Năm	2023	Database	DGS N 2023M01	Công Ty TNHH DGS LOGISTICS															77,851 of 78,383	.000					
ID	Chứng từ	Seri HD	Số HD	Ngày HD	Số c.từ	Ngày C.từ	Mã C.Trình	TK Nợ	ĐTPN Nợ	Y	M	TK Có	ĐTPN Có	Mã HH Xuất	Tên danh mục	DVT	Số l...	Đơn giá	Thành tiền VND	% CK	C	C	Loai thuế	TK Thuế	% TS	Tên thuế VND	Tổng Tiền
1,09...	PC		2242179	14/12/23	050/12	22/12/23	IM23120007	1388	KH_HOÀ...			1111	NV_KHA...				0	0	500,000	0	0	0	X	1331		0	500,000 Ph

Hình 2.9. Bút toán định khoản nghiệp vụ 4 trên phần mềm Smart Pro.

Ngày 21/12/2023, Công ty bán phí dịch vụ Hải Quan, phí vận chuyển, phí dịch vụ công bố hợp quy, phí dịch vụ kiểm tra chất lượng, phí nâng cont, phí hạ cont, phí làm hàng với thuế GTGT 8% B/L: COAU7246353810 cho Công ty TNHH MTV Sản xuất Xây dựng Thương mại HOÀNG KHA, giá trị đơn hàng đã bao gồm thuế GTGT là 18.900.000 VNĐ.

Kế toán hạch toán phần mềm:

Nợ TK 1311: 18.900.000

Có TK 5111: 17.500.000

Có TK 33311: 1.400.000

Tháng	N	Năm	2023	Database	DGS N 2023M01	Công Ty TNHH DGS LOGISTICS															77,851 of 78,383	.000					
ID	Chứng từ	Seri HD	Số HD	Ngày HD	Số c.từ	Ngày C.từ	Mã C.Trình	TK Nợ	ĐTPN Nợ	Y	M	TK Có	ĐTPN Có	Mã HH Xuất	Tên danh mục	DVT	Số l...	Đơn giá	Thành tiền VND	% CK	C	C	Loai thuế	TK Thuế	% TS	Tên thuế VND	Tổng Tiền
1,09...	HDBR	1C23TDL	10291	21/12/23	10291	21/12/23	IM23120007	1311	KH_HOÀ...			5111	KH_HOÀ...	THC	Phí xếp dỡ		1	17,500,000	17,500,000	0	0	0	R	333...	8	1,400,000	18,900,000
1,09...	HDBR	1C23TDL	10291	21/12/23	10291	21/12/23	IM23120007	1311	KH_HOÀ...			33311	KH_HOÀ...				0	0	1,400,000	0	0	0				0	0

Hình 2.10. Bút toán định khoản nghiệp vụ 4 trên phần mềm Smart Pro.

+ Liên quan đến sổ kế toán:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết các tài khoản.
- Sổ cái TK 111, 131, 138, 333, 511.

+ Liên quan đến loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế:

- Báo cáo doanh thu.
- Báo cáo thuế GTGT.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

+ **Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc:**

- Hình thức ghi sổ kế toán trên phần mềm Smart Pro.

+ **Liên quan đến công việc kế toán khác:**

- Kế toán thuế.
- Kế toán công nợ trong nước.
- Kế toán ngân hàng.

+ **Cách lưu trữ hồ sơ kế toán:**

- Lưu dưới dạng file mềm bằng cách sử dụng phần mềm kế toán Smart Pro.
- Lưu dưới hồ sơ cứng: thu thập, sắp xếp các chứng từ kế toán có liên quan đến từng nghiệp vụ rồi đóng thành cuốn theo từng tháng.

2.3.4 Kiểm tra kết quả công việc

+ **Người kiểm tra:** Kế toán trưởng.

+ **Định kỳ kiểm tra:** Hàng tháng.

+ **Cách thức kiểm tra:**

- Kế toán viên cung cấp đầy đủ các chứng từ kế toán có liên quan, kiểm tra sự chính xác, phù hợp của các chứng từ kế toán.
- Kiểm tra các định khoản và các hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Kiểm tra việc lập và kê khai thuế GTGT, lập báo cáo thuế TNDN.

2.4 Công việc khác: Nhập công nợ khách hàng.

2.4.1 Yêu cầu công việc

+ **Làm công việc này để:**

- Theo dõi công nợ của khách hàng trong nước.
- Phân loại khách hàng.
- Quản lý tài chính công nợ và sửa đổi kịp thời khi phát hiện những nhầm lẫn, sai sót.

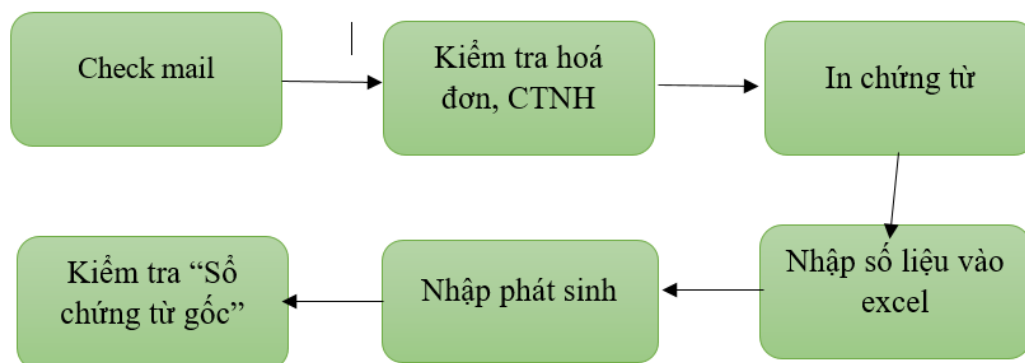
+ **Kết quả của công việc:**

- Ghi nhận nghiệp vụ phát sinh dựa theo hợp đồng đã ký kết hoặc hóa đơn bán hàng lên phần mềm Smart Pro.
- Theo dõi công nợ của khách hàng trong nước.

- Quản lý tài chính công nợ và sửa đổi kịp thời khi phát hiện những nhầm lẫn, sai sót.

2.4.2 Trình tự tiến hành

+ Sơ đồ quy trình công việc



Sơ đồ 2.4. Sơ đồ công việc nhập công nợ khách hàng

+ Diễn giải:

Bước 1: Check mail.

Bước 2: Kiểm tra hoá đơn, CTNH.

Bước 3: In chứng từ.

Bước 4: Nhập số liệu vào excel.

Bước 5: Nhập phát sinh trên phần mềm Smart Pro và lưu.

Bước 6: Kiểm tra lại thông qua “Số chứng từ gốc” trên phần mềm Smart Pro.

2.4.3 Kết quả công việc

- Ghi nhận nghiệp vụ phát sinh dựa theo hợp đồng đã ký kết hoặc hóa đơn bán hàng lên phần mềm Smart Pro.
- Theo dõi công nợ của khách hàng trong nước.
- Lưu trữ, báo cáo kết quả.

2.4.4 Kiểm tra kết quả công việc

- + **Người kiểm tra:** Kế toán công nợ trong nước.
- + **Định kỳ kiểm tra:** Hàng ngày.

- + **Cách thức kiểm tra:** Kiểm tra việc định khoản và hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh dựa theo hợp đồng đã ký kết hoặc hóa đơn bán hàng trên phần mềm Smart Pro.

CHƯƠNG 3

NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU TẠI CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS VIỆT NAM

3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán doanh thu tại Công ty TNHH DGS Logistics:

3.1.1. Sự cần thiết

Trong nền kinh tế hiện nay, Logistics là một trong những ngành đang phát triển cùng với sự cạnh tranh khá gay gắt trên thị trường. Để doanh nghiệp duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh thì cần hoàn thiện và đổi mới không ngừng công tác kế toán, đặc biệt là kế toán doanh thu sao cho phù hợp với thị trường kinh tế hiện nay bởi vì kế toán doanh thu là một trong những bộ máy quản lý tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, ghi chép và tổng hợp các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc điều hành sản xuất kinh doanh nghiệp.

Đối với công ty chuyên cung cấp dịch vụ như Công ty TNHH DGS Logistics Việt Nam thì kế toán doanh thu rất quan trọng. Khởi nguồn từ những đặc điểm của ngành nghề kinh doanh tại công ty kế toán doanh thu thực sự rất cần thiết giúp cho doanh nghiệp thu thập, xử lý và nhìn nhận, đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty.

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

Phần mềm kế toán của công ty hoạt động chủ yếu dựa vào kết nối Internet, thỉnh thoảng chất lượng Internet không tốt làm ảnh hưởng đến đường truyền và không thể kết nối với máy tính làm cho công việc bị gián đoạn. Công ty nên có nguồn điện dự phòng nhất định để kế toán cũng như những phòng ban khác có thể lưu lại công việc đang dang dở kịp thời.

Công ty hạch toán trên phần mềm chạy trực tiếp trên máy tính nên sẽ không tránh khỏi những trường hợp bị virus xâm nhập làm hỏng, mất dữ liệu. Bên cạnh đó

phần mềm đôi khi bị lỗi khiến kế toán không đăng nhập vào được, phải nhờ đến sự hỗ trợ của đội ngũ IT để chỉnh sửa điều này làm ảnh hưởng đến thời gian và hiệu suất công việc.

Ngoài phần mềm Smart công ty còn sử dụng phần mềm Fast để lưu trữ hóa đơn, nhưng phần mềm bị hạn chế ở việc qui đổi tỷ giá từ ngoại tệ sang VND đôi khi sẽ bị sai số khiến việc kiểm tra hóa đơn bị chậm trễ. Cần đồng nhất số liệu giữa hai phần mềm để kế toán xử lý công việc dễ dàng hơn.

Đa số khách hàng của công ty thường mua với số tiền lớn cùng với hình thức thanh toán trả sau nên công tác trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi cần được chú trọng hơn.

Gần đây công ty đang mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng tiềm năng dẫn đến khối lượng công việc nhiều hơn, hầu hết mọi người đều quá tải công ty nên xem xét bổ sung nhân sự để có thể theo sát các lô hàng và tăng hiệu quả công việc.

3.2 Giải pháp:

3.2.1. Giải pháp về tổ chức bộ máy kế toán

Do thị trường hoạt động ngày càng lớn mạnh đòi hỏi trình độ nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên phải thật chuyên nghiệp. Để làm được điều đó công ty cần thường xuyên tạo điều kiện cho nhân viên kế toán cũng như công ty tham gia các lớp nghiệp vụ ngắn hạn, các khóa đào tạo nâng cao nhằm tăng hiệu quả cũng như chất lượng công việc.

Công ty cần liên tục cập nhật chuẩn mực kế toán mới áp dụng để công tác kế toán ngày càng chính xác, hoàn thiện hơn.

Tình hình tài chính của công ty tuy khá lành mạnh nhưng so ở thời điểm hiện tại nền kinh tế khó khăn nên công ty cần trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi đã quá hạn của khách hàng để tránh những trường hợp tổn thất cho những Quý sau và đảm bảo cho việc phản ánh các khoản nợ không quá cao lên báo cáo tài chính.

Dựa vào khối lượng và tính chất nghiệp vụ cụ thể mà bố trí các nhân viên kế toán phù hợp với trình độ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của bộ phận kế toán

đồng thời thỏa mãn nguyên tắc “Bất kiêm nhiệm” trong kế toán, đảm bảo nguyên tắc kiểm tra, giám sát lẫn nhau.

Tuy sử dụng phần mềm kế toán của công ty nhưng kế toán cũng cần phải kiểm tra thật kỹ lại số liệu nhằm tránh xảy ra sai sót. Đồng thời cần có đội ngũ IT chuyên nghiệp để hỗ trợ kịp thời những sai sót trên phần mềm cũng như hệ thống mạng , giúp cho công việc được thuận lợi và nhanh chóng hơn.

3.2.2. Giải pháp về công tác kế toán doanh thu tại Công ty TNHH DGS Logistics

Các chứng từ khi được chuyển đến kế toán doanh thu cần được kiểm tra kỹ lưỡng. tránh sai sót , nếu có sai sót hoặc thiếu thông tin hay sai số liệu cần phải báo ngay cho đối tác, nhà cung cấp, khách hàng,... để nhanh chóng bổ sung hoặc sửa chữa. Bên cạnh đó kế toán doanh thu cũng cần cập nhật kịp thời các thông tin chứng từ vào phần mềm để đảm bảo tính đúng kỹ, cũng như các sai sót khác.

Trên cơ sở công ty phải làm việc với nhiều khách hàng khác nhau, không tránh khỏi các khoản bán chịu. Kế toán doanh thu cần quan tâm đến khả năng thanh toán của khách hàng kết hợp trao đổi với kế toán ngân hàng theo dõi chặt chẽ để có kế hoạch thu hồi nợ hợp lý và quy định chính sách bán chịu của phù hợp.

Kế toán nên tạo thêm một file excel để theo dõi tất cả các hợp đồng còn hạn để đáp ứng được nhu cầu khi cần thiết trao đổi với khách hàng về khả năng thu hồi nợ quá hạn và phí trễ hạn.

KẾT LUẬN

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đang phát triển với các chính sách của Nhà nước cùng sự đầu tư từ nước ngoài. Do đó các doanh nghiệp có nhiều cơ hội đầu tư và kinh doanh. Trong bất kỳ thời điểm nào, doanh nghiệp nào thì doanh thu và lợi nhuận cũng luôn là mục đích cuối cùng để phản ánh trình độ quản lý, đồng thời là phương thức duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh.

Để có được lợi nhuận cao thì cần có doanh thu cao và chi phí thấp. Bởi lẽ đó, các doanh nghiệp cần phải thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường, kết hợp cùng số liệu mà kế toán báo cáo để xem xét và đưa ra chiến lược kinh doanh kịp thời, hợp lý tránh những ảnh hưởng bất lợi đến doanh nghiệp. Kế toán sẽ giúp cho các nhà quản lý cũng như doanh nghiệp phân tích hoạt động kinh doanh, việc đầu tư như thế có hợp lý hay không. Qua đó, công ty sẽ có những hướng giải quyết và kế hoạch tiếp theo nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cao nhất cho công ty.

Công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu nói riêng cần được củng cố và hoàn thiện hơn để trở thành công cụ đắc lực trong việc quản lý tài chính của công ty.

Đề tài khóa luận của em được hoàn thành dựa trên cơ sở những kiến thức em đã được học tại trường cùng sự cố gắng của bản thân. Ngoài ra còn có sự giúp đỡ tận tình của Thạc sĩ Võ Hữu Sang cùng toàn thể các chị trong phòng Kế toán tại Công ty TNHH DGS Logistics đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Phụ lục 3 (Nghệp vụ 1): Debit note TEKCOM



DGS LOGISTICS CO., LTD

189 Nguyen Xi Street, Ward 26, Binh Thanh District, HCM city., vietnam
Tel: 028 6290 2008 - Fax: 028 2009 2007
Email: info@dgs.com.vn - Website: www.dgs.com.vn

To : CÔNG TY CỔ PHẦN TEKCOM	Ref No. : DN23100110
Address : Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, Phường Hội Nghĩa, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Issue Date : Oct 09, 2023
Tel/Fax : /	
Taxcode : 3702612545	

DEBIT NOTE

Job No. : EX23100013	POD : BALTIMORE,MD
POL : CAI MEP	Vessel : MSC EMANUELA GA338E
ETD / ETA : 09 Oct,2023 / 25 Nov,2023	Volume : 174.15/174.15
CDS NO :	Q'ty : 05X40 HC(65 PKGS)
Consignee : PERI FORMWORK SYSTEMS INC.	M-B/L No. : MEDUFQ354955
HBL NO : BAL23100002	

No.	Description	Q'ty	Unit	Price	Curr	Ext	VAT %	Debit (VND)	Credit (VND)
Phi dịch vụ DGS/Service charge							2,047,364	276,614,550	
1	AMS	1.000	SET	35	USD	24,490	8.00	857,150	
2	B/L	1.000	SET	40	USD	24,490	8.00	979,600	
3	OF	5.000	40'HC	2,050	USD	24,490	0.00	251,022,500	
4	SEAL	5.000	40'HC	9	USD	24,490	8.00	1,102,050	
5	TELEX	1.000	SET	25	USD	24,490	8.00	612,250	
6	THC	5.000	40'HC	180	USD	24,490	8.00	22,041,000	
TOTAL							2,047,364	276,614,550	

BALANCE DUE: DGS LOGISTICS

278,661,914

E. & O.E

IN WORDS:

Hai trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn chín trăm mười bốn đồng




BANKING DETAILS:

ACCOUNT NAME : CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS
BANK NAME : NH Vietcombank, CN Đông Sài Gòn, TP.HCM
BANK ADDRESS :
SWIFT CODE :
ACCOUNT NO :
053 100 247 9203 (VND)

DGS LOGISTICS CO., LTD

Authorized signature

Phụ lục 4 (Nghị vụ 2): Hoá đơn số 08610

	CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS Mã số thuế (Tax code): 0309212899 Địa chỉ (Address): 189 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại (Tel): (028) 6290 2008 Fax: (028) 6290 2007 Email: info@dgs.com.vn Tài khoản (A/C number): 0531002479203 (VND) tại NH Vietcombank, CN Đông Sài Gòn, TP. HCM				
	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE) Ngày (Date) 01 tháng (month) 11 năm (year) 2023	Ký hiệu (Serial): 1C23TDL Số (No.): 08610			
Họ tên người mua hàng (Buyer):					
Tên đơn vị (Company's name): CÔNG TY CÔPHÂN GOURMET PARTNER VIỆT NAM					
Mã số thuế (Tax code): 0315194856					
Địa chỉ (Address): Số 8 Đường Gò Ô Môi, Khu Phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.					
Hình thức thanh toán (Payment method): CK Số tài khoản (A/C No.):					
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Cước vận chuyển quốc tế B/L: RO2A23019948	40'HC	1	16.495.120	16.495.120
Cộng tiền hàng (Sub total):					16.495.120
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0%			Tiền thuế GTGT (VAT amount):		0
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					16.495.120
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn một trăm hai mươi đồng					
Người mua hàng (Buyer)			Người bán hàng (Seller)		
			<div style="border: 1px solid red; padding: 5px;"> Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS Ký ngày: 01- 11- 2023</div>		

Phụ lục 6 (Nghệp vụ 2): Debit note GOURMET



DGS LOGISTICS CO., LTD

189 Nguyen Xi Street, Ward 26, Binh Thanh District, HCM city., vietnam
Tel: 028 6290 2008 - Fax: 028 2009 2007
Email: info@dgs.com.vn - Website: www.dgs.com.vn

DEBIT NOTE

To	CÔNG TY CỔ PHẦN GOURMET PARTNER VIỆT NAM	Ref No.	: DN24061071
Address	Số 8 Đường Gò Ô Môi, Khu Phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Issue Date	: Nov 01, 2024
Tel/Fax	/		
Taxcode	0315194856		
Pic	MR HARRY HUY		

Job No.	: IA23110004	Consignee	:
POL/Cảng xuất	: TAN SON NHAT AIRPORT, VIETNAM	POD/Cảng nhập	:
ETD / ETA	: 01 Nov, 2024	Flight No.	: Nov 01, 2024
G.W	: (KG)	C.W	: (KG)
CDS NO/Số tờ khai	:	P.O No.	:
HBL NO/Số HBL	: RO2A23019948	MAWB No.	: RO2A23019948

Description	Q'ty	Unit	Price	Curr.	Ex. Rate	VAT%	Debit (VND)	Credit (VND)
Phí dịch vụ DGS/Service charge						0	16,495,120	
O/F	1.000	SET	685,184	USD	24,074	0	16,495,120	
TOTAL							16,495,120	

BALANCE DUE: DGS LOGISTICS

16,495,120

E. & O.E

IN WORDS:

Mười sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn một trăm hai mươi đồng

BANKING DETAILS:

ACCOUNT NAME : CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS
BANK NAME : NH Vietcombank, CN Đông Sài Gòn, TP.HCM
BANK ADDRESS :
SWIFT CODE :
ACCOUNT NO :
053 100 247 9203 (VND)

DGS LOGISTICS CO., LTD

Authorized signature

Phụ lục 7 (Nghệp vụ 2): Debit note GOURMET



DGS LOGISTICS CO., LTD

189 Nguyen Xi Street, Ward 26, Binh Thanh District, HCM city., vietnam
Tel: 028 6290 2008 - Fax: 028 2009 2007
Email: info@dgs.com.vn - Website: www.dgs.com.vn

DEBIT NOTE

To	CÔNG TY CỔ PHẦN GOURMET PARTNER VIỆT NAM	RefNo.	: DN24061072
Address	Số 8 Đường Gò Ô Môi, Khu Phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Issue Date	: Nov 01, 2024
Tel/Fax	/		
Taxcode	0315194856		
Pic	MR HARRY HUY		

Job No.	: IA23110004	Consignee	:
POL/Cảng xuất	: TAN SON NHAT AIRPORT, VIETNAM	POD/Cảng nhập	:
ETD / ETA	: 01 Nov, 2024	Flight No.	: Nov 01, 2024
G.W	: (KG)	C.W	: (KG)
CDS NO/Số tờ khai	:	P.O No.	:
HBL NO/Số HBL	: RO2A23019948	MAWB No.	: RO2A23019948

Description	Q'ty	Unit	Price	Curr.	Ex. Rate	VAT%	Debit (VND)	Credit (VND)	
Phí dịch vụ DGS/Service charge						69,244	934,794		
A/F	1.000	SET	35,954	USD	24,074	8	865,550		
TOTAL								934,794	

BALANCE DUE: DGS LOGISTICS

934,794

E. & O.E

IN WORDS:

Chín trăm ba mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng

BANKING DETAILS:

ACCOUNT NAME : CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS
BANK NAME : NH Vietcombank, CN Đồng Sài Gòn, TP.HCM
BANK ADDRESS :
SWIFT CODE :
ACCOUNT NO :
053 100 247 9203 (VND)

DGS LOGISTICS CO., LTD

Authorized signature

Phụ lục 10 (Nghệp vụ 3): Debit note XAXA



DGS LOGISTICS CO., LTD

189 Nguyen Xi Street, Ward 26, Binh Thanh District, HCM city., vietnam
Tel: 028 6290 2008 - Fax: 028 2009 2007
Email: info@dgs.com.vn - Website: www.dgs.com.vn

To : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XAXA
Address : 51 Đường 67, KDC Tân Quy Đông, Tổ 2, Khu Phố 2, Phường Tân Phong, Quận 7
, TP Hồ Chí Minh
Tel/Fax : /
Taxcode : 0312138412

RefNo. : DN23110495
Issue Date : Nov 17, 2023

DEBIT NOTE

Job No. : EX23110287
POL : HO CHI MINH, VIETNAM
ETD / ETA : 19 Nov.,2023 / 18 Nov.,2023
CDS NO :
Consignee : 51, STR.67, TAN QUY DONG RESIDENTIAL AR
HBL NO : GMD23SGNSIN1048
POD : SINGAPORE,SG
Vessel : PHOENIX D 344S
Volume : 0.00/0.00
Q'ty : 01X40'RF(0)
M-B/L No. : GMD23SGNSIN1048

No.	Description	Q'ty	Unit	Price	Curr	Ext	VAT %	Debit (VND)	Credit (VND)
Phí dịch vụ DGS/Service charge							635,960	19,445,700	
1	OF	1.000	40'RF	470	USD	24,460	0.00	11,496,200	
2	THC	1.000	40'RF	240	USD	24,460	8.00	5,870,400	
3	SEAL	1.000	40'RF	10	USD	24,460	8.00	244,600	
4	B/L	1.000	SET	40	USD	24,460	8.00	978,400	
5	TELEX	1.000	SET	35	USD	24,460	8.00	856,100	
TOTAL						635,960		19,445,700	

BALANCE DUE: DGS LOGISTICS

20,081,660

E. & O.E

IN WORDS:

Hai mươi triệu tám mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi đồng

BANKING DETAILS:

ACCOUNT NAME : CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS
BANK NAME : NH Vietcombank, CN Đông Sài Gòn, TP.HCM
BANK ADDRESS :
SWIFT CODE :
ACCOUNT NO :
053 100 247 9203 (VND)

DGS LOGISTICS CO., LTD

Authorized signature

Phụ lục 13 (Nghệp vụ 4): Debit note HOÀNG KHA



DGS LOGISTICS CO., LTD

189 Nguyen Xi St., Ward 26, Binh Thanh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
 Tel: 84-28-62902008 - Fax: 84-28-62902007
 Email: info@dgs.com.vn - Website: www.dgs.com.vn

To : **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀNG KHA**
 Address : C23 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
 Tel/Fax : /
 Taxcode : 0306598972

Ref No. : DN23120423

Issue Date : Dec 15, 2023

DEBIT NOTE

Job No. : IM23120007
 POL : QINGDAO
 ETD / ETA : 24 Nov,2023 / 03 Dec,2023
 CDS NO :
 Consignee : HOANG KHA PRODUCTION CONSTRUCT
 HBL NO : COAU7246353810
 POD : CAT LAI, VIET NAM
 Vessel : ZHONG HANG SHENG 166S
 Volume : 40.00/40.00
 Qty : 01X20'DC(0) ; 01X20'DC(14 PKGS)
 M-B/L No. : COAU7246353810

No.	Description	Q'ty	Unit	Price	Curr	Ext	VAT %	Debit (VND)	Credit (VND)
Phí dịch vụ DGS/Service charge							1,400,000	17,500,000	
1	CUSTOMS	1.000	SHPT	2,300,000	VND	1	8.00	2,300,000	
2	TRUCKING	2.000	20'DC	3,500,000	VND	1	8.00	7,000,000	
3	CONG BO HOP QUY	1.000	SHPT	2,000,000	VND	1	8.00	2,000,000	
4	KIEM TRA CHAT LUONG	1.000	SHPT	2,000,000	VND	1	8.00	2,000,000	
5	LIFT ON	2.000	20'DC	750,000	VND	1	8.00	1,500,000	
6	LIFT OFF	2.000	20'DC	850,000	VND	1	8.00	1,700,000	
7	HANDLING FEE	1.000	SHPT	1,000,000	VND	1	8.00	1,000,000	
Chi hộ/Pay on behalf of customer								500,000	
8	CSHT (2242179) (CSHT (2242179),(WH00024))	1.000	shipment	500,000	VND	1		500,000	
TOTAL						1,400,000		18,000,000	

BALANCE DUE: DGS LOGISTICS **19,400,000**

E. & O.E

IN WORDS:

Mười chín triệu bốn trăm ngàn đồng

BANKING DETAILS:

ACCOUNT NAME : **CÔNG TY TNHH DGS LOGISTICS**
 BANK NAME : **SHINHAN BANK VIET NAM LTD - DIST 11 T/O**
 BANK ADDRESS : **JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM**
 SWIFT CODE :
 ACCOUNT NO : **053.137.2479204**
700-015-472036

DGS LOGISTICS CO., LTD

Authorized signature

SỔ NKC:

Công Ty TNHH DGS LOGISTICS
 189 Nguyễn Xi, P26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
 Mã số thuế : 0309212899

Mẫu số: S03A-DN
 (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...						
09/10/2023	HDBR.07763	09/10/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),B/L#: BAL23100002		251.022.500	251.022.500
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	251.022.500	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		251.022.500
09/10/2023	HDBR.07764	09/10/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:07764,09/10/2023		27.639.414	27.639.414
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	27.639.414	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		25.592.050
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311		2.047.364
...						
31/10/2023	CTNH.TCB311	31/10/23	Lãi nhập nguồn vốn		24.339.129	24.339.129
			- Tiền Việt Nam (TCB)	11214	535.433	
			- Ngoại tệ (TCB)	11225	23.803.696	
			Doanh thu hoạt động tài chính	515		24.339.129
31/10/2023	KCV.1	31/10/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133		337.922.040	337.922.040
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311	337.922.040	
			- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331		337.922.040
31/10/2023	KC.01	31/10/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		31.136.806.384	31.136.806.384
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111	31.136.806.384	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		31.136.806.384
31/10/2023	KC.02	31/10/23	Kết chuyển số dư tài khoản 515		438.535.774	438.535.774
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	438.535.774	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		438.535.774
...						

...						
01/11/2023	HDBR.08610	01/11/23	Cước vận chuyển quốc tế,Cước vận chuyển quốc tế (Ex-Work),B/L#: RO2A23019948		16.495.120	16.495.120
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	16.495.120	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		16.495.120
01/11/2023	HDBR.08611	01/11/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:08611,01/11/2023		934.794	934.794
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	934.794	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		865.550
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311		69.244
...						
18/11/2023	HDBR.09083	18/11/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),B/L#: GMD23SGNSIN1048		11.496.200	11.496.200
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	11.496.200	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		11.496.200
18/11/2023	HDBR.09084	18/11/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:09084,18/11/2023		8.585.460	8.585.460
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	8.585.460	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		7.949.500
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311		635.960
...						
30/11/2023	KCV.1	30/11/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133		384.550.542	384.550.542
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311	384.550.542	
			- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331		384.550.542
30/11/2023	KC.01	30/11/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		35.261.191.135	35.261.191.135
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111	35.261.191.135	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		35.261.191.135
30/11/2023	KC.02	30/11/23	Kết chuyển số dư tài khoản 515		7.895.066	7.895.066
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	7.895.066	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		7.895.066
...						
14/12/2023	PC.029/12	14/12/23	Chi hộ khách hàng Hoàng Kha		500.000	500.000
			- Phải thu khác	1388	500.000	
			- Tiền Việt Nam	1111		500.000
...						

...						
14/12/2023	PC.029/12	14/12/23	Chi hộ khách hàng Hoàng Kha		500.000	500.000
			- Phải thu khác	1388	500.000	
			- Tiền Việt Nam	1111		500.000
...						
21/12/2023	HDBR.10291	21/12/23	Phi dịch vụ Hải Quan,Phi vận chuyển (Trucking),Phi dịch vụ công bố hợp quy,Phi dịch vụ kiểm tra chất lượng,Phi nâng cont,Phi hạ cont,Phi làm hàng (Handling),Bill#: COAU7246353810		18.900.000	18.900.000
			Phải thu của khách hàng- nd	1311	18.900.000	
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111		17.500.000
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311		1.400.000
31/12/2023	KCV.1	31/12/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133		415.048.932	415.048.932
			+ Thuế GTGT đầu ra	33311	415.048.932	
			- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331		415.048.932
31/12/2023	KC.01	31/12/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111		40.432.811.080	40.432.811.080
			- Doanh thu bán hàng hóa	5111	40.432.811.080	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		40.432.811.080
31/12/2023	KC.02	31/12/23	Kết chuyển số dư tài khoản 515		66.322.071	66.322.071
			Doanh thu hoạt động tài chính	515	66.322.071	
			Xác định kết quả kinh doanh	911		66.322.071
			Tổng cộng		108.840.995.641	108.840.995.641

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

TRẦN THỊ TÚ TRÂM

Sổ cái 131:

Công Ty TNHH DGS LOGISTICS 189 Nguyễn Xi, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM Mã số thuế : 0309212899						Mẫu số S03b-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI								
Mã hiệu :131 - Phải thu của khách hàng								
Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23								
Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
SỐ DƯ ĐẦU KỲ						0	35.168.879.237	0
09/10/23	HDBR.07763	09/10/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),B/L#: BAL23100002			5111	251.022.500	0
09/10/23	HDBR.07764	09/10/23	Phi khai Hải Quan (AMS),Phi phát hành chứng từ (Bill),Phi niêm chỉ (Seal),Phi điện giao hàng (Telex) Phi dịch vận biển hải / THC) B/L #			5111	25.592.050	0
09/10/23	HDBR.07764	09/10/23	Thuế GTGT đầu ra HD:07764,09/10/2023			33311	2.047.364	0
01/11/23	HDBR.08610	01/11/23	Cước vận chuyển quốc tế,Cước vận chuyển quốc tế (Ex-Work),B/L#: RO2A23019948			5111	16.495.120	0
01/11/23	HDBR.08615	01/11/23	Phi làm hàng (Handling),B/L#: RO2A23019946			5111	865.550	0
01/11/23	HDBR.08615	01/11/23	Thuế GTGT đầu ra HD:08615,01/11/2023			33311	69.244	0
18/11/23	HDBR.09081	18/11/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),B/L#: GMD23SGNSIN1050			5111	11.496.200	0
18/11/23	HDBR.09082	18/11/23	Phi dịch vụ bên bờ (THC),Phi niêm chỉ (Seal),Phi phát hành chứng từ (Bill),Phi điện giao hàng (Telex) B/L #: GMD23SGNSIN1050			5111	7.949.500	0
18/11/23	HDBR.09082	18/11/23	Thuế GTGT đầu ra HD:09082,18/11/2023			33311	635.960	0
21/12/23	HDBR.10291	21/12/23	Phi dịch vụ Hải Quan,Phi vận chuyển (Trucking),Phi dịch vụ công bố hợp quy,Phi dịch vụ kiểm tra chất lượng,Phi nâng cont,Phi hạ cont,Phi làm hàng			5111	17.500.000	0
21/12/23	HDBR.10291	21/12/23	Thuế GTGT đầu ra HD:10291,21/12/2023			33311	1.400.000	0
CỘNG PHÁT SINH							335.073.488	0
SỐ DƯ CUỐI KỲ							35.503.952.725	0
						Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Người lập			Kế toán trưởng			Giám đốc		
						TRẦN THỊ TÚ TRÂM		

Sổ cái 138:

Công Ty TNHH DGS LOGISTICS 189 Nguyễn Xi, P26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM Mã số thuế : 0309212899						Mẫu số S03b-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI								
Mã hiệu :138 - Phải thu khác								
Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23								
Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0	11.458.458.919	0
14/12/23	PC.029/12	14/12/23	Chi hộ khách hàng Hoàng Kha			1111	500.000	0
			CỘNG PHÁT SINH				500.000	0
			SỐ DƯ CUỐI KỲ				11.458.958.919	0
						Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Người lập			Kế toán trưởng			Giám đốc		
						TRẦN THỊ TÚ TRÂM		

Sổ cái 333:

Công Ty TNHH DGS LOGISTICS 189 Nguyễn Xi, P26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM Mã số thuế : 0309212899						Mẫu số S03b-DN (Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI								
Mã hiệu :333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước								
Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23								
Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày		Trang số	STT đóng		Nợ	Có
			SỐ DƯ ĐẦU KỲ		0	0	0	2.108.076.215
09/10/23	HDBR.07764	09/10/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:07764,09/10/2023			1311	0	2.047.364
31/10/23	KCV.1	31/10/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133			1331	337.922.040	0
01/11/23	HDBR.08615	01/11/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:08615,01/11/2023			1311	0	69.244
18/11/23	HDBR.09084	18/11/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:09084,18/11/2023			1311	0	635.960
30/11/23	KCV.1	30/11/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133			1331	384.264.392	0
21/12/23	HDBR.10291	21/12/23	Thuế GTGT đầu ra HĐ:10291,21/12/2023			1311	0	1.400.000
31/12/23	KCV.1	31/12/23	Kết chuyển số dư tài khoản 33311 sang 133			1331	415.335.082	0
31/12/23	PKT.496/12	31/12/23	Hạch toán tạm tính thuế TNDN			8211	0	770.050.819
			CỘNG PHÁT SINH				1.137.521.514	774.203.387
			SỐ DƯ CUỐI KỲ				0	1.744.758.088
						Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Người lập			Kế toán trưởng			Giám đốc		
						TRẦN THỊ TÚ TRÂM		

Sổ cái 511:

Công Ty TNHH DGS LOGISTICS				Mẫu số S03b-DN		
189 Nguyễn Xi, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM				(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC		
Mã số thuế : 0309212899				ngày 22-12-2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI						
Mã hiệu :511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ						
Từ ngày 01/10/23 đến ngày 31/12/23						
Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
Ghi Số	Số	Ngày		DU	Nợ	Có
SỐ DƯ ĐẦU KỲ				0	-	-
...						
09/10/23	HDBR.07763	09/10/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),Bill#: BAL23100002	1311	-	251.022.500
09/10/23	HDBR.07764	09/10/23	Phi khai Hải Quan (AMS),Phi phát hành chứng từ (Bill),Phi niêm chi (Seal),Phi điện giao hàng (Telex),Phi dịch vụ bến bãi (THC),Bill#: BAL23100002	1311	-	25.592.050
...						
31/10/23	KC.01	31/10/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	31.136.806.384	-
01/11/23	HDBR.08610	01/11/23	Cước vận chuyển quốc tế,Cước vận chuyển quốc tế (Ex-Work),Bill#: RO2A23019948	1311	-	16.495.120
01/11/23	HDBR.08611	01/11/23	Phi làm hàng (Handling),Bill#: RO2A23019948	1311	-	865.550
...						
18/11/23	HDBR.09083	18/11/23	Cước vận tải quốc tế (O/F),Bill#: GMD23SGNSIN1048	1311	-	11.496.200
18/11/23	HDBR.09084	18/11/23	Phi dịch vụ bến bãi (THC),Phi niêm chi (Seal),Phi phát hành chứng từ (Bill),Phi điện giao hàng (Telex),Bill#: GMD23SGNSIN1048	1311	-	7.949.500
30/11/23	KC.01	30/11/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	35.261.191.135	-
...						
21/12/23	HDBR.10291	21/12/23	Phi dịch vụ Hải Quan,Phi vận chuyển (Trucking),Phi dịch vụ công bố hợp quy,Phi dịch vụ kiểm tra chất lượng,Phi nâng cont,Phi hạ cont,Phi làm hàng (Handling),Bill#: COAU7246353810	1311	-	17.500.000
31/12/23	KC.01	31/12/23	Kết chuyển số dư tài khoản 5111	911	40.432.811.080	-
CỘNG PHÁT SINH					106.830.808.599	330.920.920
SỐ DƯ CUỐI KỲ					-	-
				Ngày 31 tháng 12 năm 2023		
Người lập		Kế toán trưởng		Giám đốc		
				TRẦN THỊ TÚ TRÂM		

Bảng theo dõi công nợ khách hàng Quý 4/2023:

BẢNG CÔNG NỢ KHÁCH HÀNG từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024							
Ngày hoá đơn	Hoá đơn	Tên đơn vị	Thời hạn thanh toán	Thành tiền	Tiền thuế	Tổng tiền	TÌNH TRẠNG
09/10/2023	07763	Công ty Cổ phần TEKCOM	ETD+30	251.022.500 đ	0 đ	251.022.500 đ	CHƯA THANH TOÁN
09/10/2023	07764	Công ty Cổ phần TEKCOM	ETD+30	25.592.050 đ	2.047.364 đ	27.639.414 đ	CHƯA THANH TOÁN
01/11/2023	08610	Công ty Cổ phần GOURMET PARTNER VIỆT NAM	ATD+7	16.495.120 đ	0 đ	16.495.120 đ	CHƯA THANH TOÁN
01/11/2023	08611	Công ty Cổ phần GOURMET PARTNER VIỆT NAM	ATD+7	865.550 đ	69.244 đ	934.794 đ	CHƯA THANH TOÁN
18/11/2023	09083	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ XAXA	ATD+7	11.496.200 đ	0 đ	11.496.200 đ	CHƯA THANH TOÁN
18/11/2023	09084	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ XAXA	ATD+7	7.949.500 đ	635.960 đ	8.585.460 đ	CHƯA THANH TOÁN
21/12/2023	10291	Công ty TNHH MTV Sản xuất Xây dựng Thương mại HOÀNG KHA	ETD	17.500.000 đ	1.400.000 đ	18.900.000 đ	CHƯA THANH TOÁN
TỔNG CỘNG				330.920.920 đ	4.152.568 đ	335.073.488 đ	

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lê Hà Phương (2023), Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD, website trithucdong, link: <https://trithucdong.net/tai-lieu-ke-toan/ly-luan-chung-ve-ke-toan-doanh-thu-chi-phi-va-xac-dinh-kqkd.html>, 06/08/2024.
2. Bùi Tường Vũ (2015), Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành, website Thư Viện Pháp Luật, link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Thong-tu-200-2014-TT-BTC-huong-dan-Che-do-ke-toan-Doanh-nghiep-263599.aspx> , 06/08/2024.
3. Bùi Tường Vũ (2015), Luật kế toán 2015, website Thư Viện Pháp Luật, link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx> , 06/08/2024.
4. Bùi Tường Vũ (2020), Luật Doanh nghiệp 2020, website Thư Viện Pháp Luật, link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Doanh-nghiep-so-59-2020-QH14-427301.aspx> , 06/08/2024.
5. Bùi Tường Vũ (2021), Tổng hợp Luật, Nghị định, Thông tư về kế toán đang có hiệu lực, website Thư Viện Pháp Luật, link: <https://thuvienphapluat.vn/chinh-sach-phap-luat-moi/vn/ho-tro-phap-luat/tu-van-phap-luat/37666/tong-hop-luat-nghi-dinh-thong-tu-ve-ke-toan-dang-co-hieu-luc> , 06/08/2024.
6. Công ty TNHH DGS Logistics Việt Nam, số liệu Quý 4/2023.